

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/ DSST
Ngày 19-9-2023
V/v tranh chấp
hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Cung

Bà Nguyễn Thị Kiều Hoanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Nha - Thư ký Tòa án

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thy

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 05 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST - DS ngày 10/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-DS ngày 30/8/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP ĐT (Tên viết tắt: B), địa chỉ: 194 T, phường L, Quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông PĐT- Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Bà VTTN- Giám đốc Ngân hàng TMCP ĐT Chi nhánh Quảng Nam, theo Giấy ủy quyền số 963/2019/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021; người đại diện theo ủy quyền của Bà VTTN: Bà NTMD – Phó phòng Phòng khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP ĐT Chi nhánh Quảng Nam, theo Giấy ủy quyền số 921/UQ-BIDV.QNa ngày 07/12/2022.

2. *Bị đơn:* Ông PVK, sinh năm 1994, địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa;

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 02/3/2021, ông PVK có ký với Ngân hàng TMCP ĐT, tên viết tắt: B (sau đây viết tắt là Ngân hàng) Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2021/13554659/HĐTD (hồ sơ vay vốn bao gồm Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi, Giấy đề nghị vay vốn, bản điều kiện và điều khoản cấp hạn mức thấu chi, bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân của ông K), các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng).

Căn cứ thu nhập của ông K , Ngân hàng đã chấp nhận cấp cho ông K hạn mức thấu chi là 300.000.000 đồng với mục đích sử dụng hạn mức thấu chi là phục vụ nhu cầu tiêu dùng của cá nhân và gia đình, tài khoản cấp hạn mức thấu chi số 5622219992832560, thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất thấu chi 5,5%/ năm, lãi suất quá hạn (áp dụng với nợ gốc quá hạn) bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất chậm trả (áp dụng với số tiền lãi chậm trả) là 10%/năm tính trên số dư chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, ngày trả nợ lãi hàng tháng là ngày 28.

Sau khi được cấp hạn mức thấu chi, ông K đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền nợ gốc là 231.691.006 đồng. Đến ngày 02/3/2022 thời hạn cấp hạn mức thấu chi của ông K đã hết hạn, theo quy định của Hợp đồng thì ông K phải hoàn trả đầy đủ nợ gốc và lãi thấu chi đã sử dụng đúng vào ngày đến hạn cho Ngân hàng. Tuy nhiên, vào ngày đến hạn trả nợ hạn mức thấu chi nêu trên thì ông K đã không thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng, do đó Ngân hàng đã chấm dứt hạn mức thấu chi, chuyển toàn bộ dư nợ gốc, lãi vay thành nợ quá hạn và tạo tài khoản tiền vay mới là tài khoản 56282000866058 trên phân hệ tiền vay và chuyển toàn bộ khoản thấu chi để theo dõi riêng, theo quy định của công văn số 9389/BIDV-NHBL ngày 24/10/2017 của Ngân hàng TMCP ĐT.

Tại Hợp đồng vay vốn vào năm 2021 nêu trên ông K cung cấp địa chỉ cư trú của ông tại xã H, huyện Ng, tỉnh Quảng Ngãi, nhưng đến năm 2022 ông K đã thay đổi địa chỉ cư trú đến tại Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi và hiện nay ông K không cung cấp địa chỉ nơi cư trú mới cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP ĐT, yêu cầu Tòa giải quyết:

1. Buộc ông PVK phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 18/9/2023 là 285.922.792 đồng (Hai trăm tám mươi lăm triệu chín trăm hai mươi hai ngàn bảy trăm chín mươi hai đồng) trong đó: Nợ gốc: 231.691.000 đồng; nợ lãi: 36.986.416 đồng, phí chậm trả: 17.245.370 đồng.

2. Buộc ông PVK có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 19/9/2023 cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2021/HĐ ngày 02/3/2021.

Bị đơn không có văn bản trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi được phân công thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định của pháp luật; bị đơn, chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 150; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông PVK phải trả nợ số tiền 285.922.792 đồng (Hai trăm tám mươi lăm triệu chín trăm hai mươi hai ngàn bảy trăm chín mươi hai đồng) trong đó: Nợ gốc: 231.691.000 đồng; nợ lãi: 36.986.416 đồng, phí chậm trả: 17.245.370 đồng; tiếp tục trả nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2021/HĐ ngày 02/3/2021 giữa Ngân hàng TMCP ĐT với ông PVK cho đến khi trả nợ xong. Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng, bị đơn ông PVK ghi địa chỉ nơi cư trú ở xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó ông K thay đổi địa chỉ nơi cư trú tại thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi và có cung cấp địa chỉ nơi cư trú mới cho Ngân hàng, nên tại Đơn khởi kiện Ngân hàng đã ghi địa chỉ nơi cư trú của ông PVK là ở tổ dân phố P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Tại Biên bản xác minh ngày 20/6/2023, Công an thị trấn C, huyện N xác định: ông PVK có đăng ký hộ khẩu tại thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi (chung trong hộ ông NVT là anh rể của ông K), ông K hiện không có mặt tại địa phương. Tại Biên bản xác minh ngày 17/7/2023, Công an xã H, huyện N xác định: ông PVK trước kia có đăng ký hộ khẩu tại xã H, nhưng sau đó đã chuyển hộ khẩu đến tại tổ dân phố P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Tại Biên bản làm việc ngày 04/7/2023, bà VTB là mẹ đẻ của ông PVK cho biết ông K không có hộ khẩu chung với hộ của bà tại xã H, hiện ông K không có mặt tại địa phương, ông K đi đâu gia đình không biết, không liên lạc được nên không biết nơi cư trú mới của ông K. Tại Biên bản làm việc ngày 04/7/2023, ông NVT là anh rể của ông PVK cho biết ông K có đăng ký hộ khẩu chung với hộ của ông tại tổ dân phố P, thị trấn C, nhưng thực tế từ khi đăng ký hộ khẩu cho đến nay ông K không sinh sống cùng gia đình ông, hiện ông K ở đâu ông và gia đình không biết, không liên lạc được nên không biết nơi cư trú mới của ông K.

Do đó, đơn khởi kiện nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của ông PVK. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 277 và khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì “Trường hợp một bên trong quan hệ dân sự thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thì phải thông báo cho bên kia biết về nơi cư trú mới”.

Theo điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQHĐTP ngày 05/5/2017 của Tòa án tối cao quy định: “a) Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”. Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;”

Ông PVK đã bỏ đi khỏi địa phương, thay đổi nơi cư trú mới mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới nên theo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQHĐTP ngày 05/5/2017 của Tòa án tối cao quy định thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, vì vậy vụ án sẽ được xét xử theo thủ tục chung.

Tòa án đã thực hiện các thủ tục tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho ông PVK. Tại phiên tòa ngày 30/8/2023 ông PVK vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 19/9/2023, ông PVK không có yêu cầu phản tố và ông K vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

[1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc và lãi, phí của khoản vay theo Hợp đồng đã ký kết:

Vào ngày 02/3/2021, ông PVK có ký Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2021/13554659/HĐTD và được Ngân hàng TMCP ĐT chấp nhận cấp cho ông K hạn mức thấu chi là 300.000.000 đồng. Quá trình sử dụng vốn vay, ông K đã giao dịch hết số tiền gốc là 231.691.000 đồng. Theo Hợp đồng thì giữa ông K và Ngân hàng có thỏa thuận thời hạn vay thấu chi là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi thanh toán vào ngày 27 hàng tháng, thỏa thuận về lãi suất quá hạn, lãi chậm trả, nhưng đến hạn ông K không thanh toán nợ gốc và lãi nên Ngân hàng đã chuyển khoản vay của ông K sang nợ quá hạn. Việc ông PVK không trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận khi đến hạn là vi phạm hợp đồng, vì vậy Ngân hàng chuyển khoản vay của ông K sang nợ quá hạn và thực hiện biện pháp thu hồi nợ là phù hợp với các điều khoản của Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2021/13554659/HĐTD và bản Điều kiện và điều khoản cấp hạn mức thấu chi. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông K phải trả nợ cho Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận, Hội đồng xét xử có căn cứ buộc ông PVK phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 285.922.792 đồng (Hai trăm tám mươi lăm triệu chín trăm hai mươi hai ngàn bảy trăm chín mươi hai đồng) trong đó: Nợ gốc: 231.691.000 đồng; nợ lãi: 36.986.416 đồng, phí chậm trả: 17.245.370 đồng, là phù hợp theo quy định của Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu ông PVK phải tiếp tục trả lãi của khoản vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký kết ngày 02/3/2021 cho đến khi ông PVK trả dứt nợ vay, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành về việc giải quyết vụ án là đúng pháp luật

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.296.000 đồng, (285.922.792 đồng x 5% = 14.296.139 đồng, làm tròn số là 14.296.000 đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 6.483.260 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005777 ngày 24/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147; khoản 02 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng

dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 275, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP ĐT (Tên viết tắt: B), buộc ông PVK phải trả cho Ngân hàng TMCP ĐT (Tên viết tắt: BIDV) số tiền 285.922.792 đồng (Hai trăm tám mươi lăm triệu chín trăm hai mươi hai ngàn bảy trăm chín mươi hai đồng) trong đó: Nợ gốc: 231.691.000 đồng; nợ lãi: 36.986.416 đồng, phí chậm trả: 17.245.370 đồng.

Kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2021/13554659/HĐTD giữa ông PVK và Ngân hàng TMCP ĐT cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hồ sơ vay vốn, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông PVK phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông PVK phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.296.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP ĐT (Tên viết tắt: B) số tiền 6.483.260 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005777 ngày 24/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Trần Thị Thanh Bình